

# TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

**TỔ: Toán – Tin – Công nghệ**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN: TOÁN**

**KHỐI: 6**

## **I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 24
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

### **A. Xác suất thống kê và số học**

Câu 1. Dữ liệu thu thập được có thể dưới dạng nào? Sau khi thu thập, tổ chức dữ liệu ta có thể biểu diễn số liệu đó dưới dạng nào? Nêu các nội dung của bảng thống kê?

Câu 2. Nêu tác dụng của biểu đồ cột kép.

Câu 3. Nêu hai chú ý trong mô hình xác suất trò chơi tung đồng xu và mô hình xác suất trong trò chơi lấy vật từ trong hộp.

Câu 4. Nêu cách tìm xác suất thực nghiệm trong trò chơi tung đồng xu và trong trò chơi lấy vật từ trong hộp

Câu 5. Thế nào là phân số  $\frac{a}{b}$  ? Khi nào ta nói  $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$  ? Phát biểu các tính chất cơ bản của phân số.

Câu 6. Nêu các bước quy đồng mẫu số nhiều phân số.

Câu 7. Nêu cách so sánh phân số ? Nêu các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số ?

### **B. Hình học**

Câu 1. Nêu cách đặt tên điểm và đặt tên đường thẳng.

Câu 2. Qua hai điểm A và B ta vẽ được bao nhiêu đường thẳng?

Câu 3. Thế nào là ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng?

Câu 4. Khi nào ta nói hai đường thẳng cắt nhau? Hai đường thẳng song song?

Câu 5. Nêu các khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng.

## **II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**Bài 1.** Thời gian làm một bài tập Toán (tính bằng phút) của 20 học sinh lớp 6A được ghi lại trong bảng sau:

10	5	8	8	9	7	8	9	14	8
5	7	8	10	9	8	10	7	14	8

- Hãy gọi tên bảng dữ liệu trên.
- Hãy lập bảng thống kê tương ứng.
- Hãy cho biết đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.

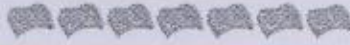




**Bài 2.** Bản tin được trích từ báo ngày 15/7/2021 về số ca mắc covid như sau:


Tính từ 18h30 ngày 14/7 đến 6h ngày 15/7 có 805 ca mắc mới (BN37435-38239): trong đó: 801 ca ghi nhận trong nước tại TP. Hồ Chí Minh (603), Đồng Nai (72), Đồng Tháp (36), Phú Yên (18), Khánh Hòa (18), Bà Rịa – Vũng Tàu (17), Hà Nội (11), Hưng Yên (10), An Giang (8), Ninh Thuận (7), Đắk Nông (1)

Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng dữ liệu sau:

Địa phương	Số ca mắc mới covid 19
TP. Hồ Chí Minh	
Hà Nội	
Đồng Nai	
Khánh Hòa	
Hưng Yên	
Đồng Tháp	

**Bài 3.** Biểu đồ tranh dưới đây cho biết lượng sách giáo khoa lớp 6 bán được tại một hiệu sách của ba mẹ bạn Nam vào ngày Chủ nhật vừa qua.

Toán	
Ngữ văn	
Tin học	
Lịch sử và địa lý	
Khoa học tự nhiên	

(Mỗi  ứng với 6 cuốn sách)

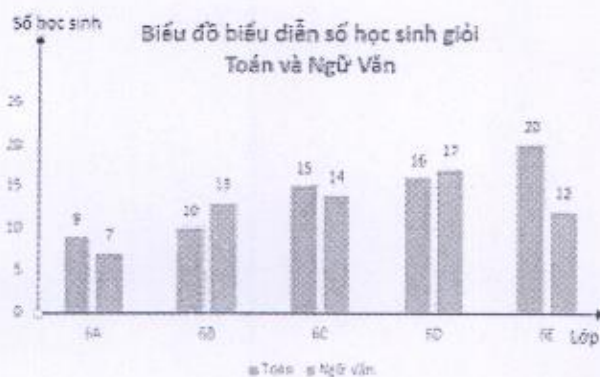
- a) Sách nào bán được nhiều nhất ? ít nhất?
- b) Tổng số sách giáo khoa lớp 6 mà hiệu sách bán được trong ngày chủ nhật vừa qua là bao nhiêu cuốn?

**Bài 4.** Điều tra về số môn học được học sinh ưa thích nhất của một lớp bạn lớp trưởng lớp 9A ghi được số liệu vào bảng sau:

Môn học	Âm Nhạc	Mĩ Thuật	Thể dục	Hoá học	Sinh học	Địa lí
Số học sinh	6	5	9	3	6	7

Hãy vẽ biểu đồ cột biểu diễn bảng số liệu trên.

**Bài 5.** Biểu đồ kép dưới đây biểu diễn số học sinh giỏi hai môn Toán và Ngữ văn của các lớp 6A, 6B, 6C, 6D và 6E



- a) Số học sinh giỏi Toán của lớp nào nhiều nhất? ít nhất?
- b) Số học sinh giỏi Ngữ văn của lớp nào nhiều nhất? ít nhất?
- c) Số học sinh giỏi Toán của lớp 6E chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng số học sinh giỏi môn Toán của cả 5 lớp?
- d) Số học sinh giỏi Ngữ văn của lớp 6A chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng số học sinh giỏi môn Toán của cả 5 lớp?
- e) Bạn Nam nói lớp 6D có sĩ số là 34 học sinh. Theo em, bạn Nam nói đúng không? Vì sao?

**Bài 6.** Một hộp có 4 chiếc kẹo, trong đó có một chiếc kẹo màu hồng, một chiếc kẹo màu xanh, 1 chiếc kẹo màu cam. Các chiếc kẹo có kích thước như nhau. Lấy ngẫu nhiên một chiếc kẹo trong hộp.

- a) Nêu những kết quả có thể xảy ra đối với màu của chiếc kẹo được lấy ra.
- b) Viết tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với màu của chiếc kẹo được lấy ra.

c) Nêu hai điều cần chú ý trong mô hình xác suất của trò chơi trên.

**Bài 7.** Cuối năm, ban phụ huynh có 37 gói quà cho 37 bạn trong lớp. Trong số đó có 15 gói là truyện cười, 12 gói là sách hướng dẫn kỹ năng sống và 10 gói là hộp bút. Chi chọn một món quà.

a) Liệt kê các món quà mà Chi có thể nhận được.

b) Nếu món quà Chi nhận được là một cuốn truyện cười. Sự kiện “ Chi không nhận được hộp bút” có xảy ra hay không?

c) Liệt kê các kết quả có thể để sự kiện “ Món quà Chi nhận được không phải là sách hướng dẫn kỹ năng sống ” xảy ra.

**Bài 8.** Một hộp có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ, 1 quả bóng vàng và một quả bóng tím, các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần bạn Minh lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng lấy ra rồi bỏ lại quả bóng đó vào hộp. Nếu bạn Minh lấy bóng 20 lần liên tiếp, có 5 lần xuất hiện màu vàng thì xác suất thực nghiệm xuất hiện màu vàng bằng bao nhiêu?

**Bài 9.** Gieo một xúc xắc 10 lần liên tiếp. bạn Cường có kết quả thống kê như sau:

Lần gieo	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Kết quả	2 chấm	1 chấm	6 chấm	4 chấm	4 chấm	5 chấm	3 chấm	5 chấm	1 chấm	1 chấm

Hãy kiểm tra số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo.

a) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 1 chấm.

b) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm.

**Bài 10.** Rút gọn phân số sau về phân số tối giản.

a)  $\frac{11}{-143}$

c)  $\frac{-270}{450}$

e)  $\frac{-151515}{-353535}$

b)  $\frac{-26}{-156}$

d)  $\frac{21.5}{7.25}$

$$f) \frac{4.7.22}{33.14}$$

$$g) \frac{13.2 - 13.3}{1 - 14}$$

$$h) \frac{9.6 - 9.2}{-18}$$

**Bài 11.** Tìm số nguyên x biết

$$a) \frac{x}{5} = \frac{2}{10}$$

$$e) \frac{-2}{6} = \frac{1}{x}$$

$$i) \frac{x+1}{3} = \frac{2}{6}$$

$$b) \frac{x}{-3} = \frac{-5}{15}$$

$$f) \frac{x-1}{9} = \frac{-1}{3}$$

$$j) \frac{1}{5} = \frac{x:4-1}{10}$$

$$c) \frac{x}{6} = \frac{-4}{3}$$

$$g) \frac{14}{13} = \frac{-28}{10-x}$$

$$k) \frac{2}{-3} = \frac{x:3-6}{15}$$

$$d) \frac{-4}{5} = \frac{16}{x}$$

$$h) \frac{6}{x-3} = \frac{2}{3}$$

$$l) \frac{x}{4} = \frac{1}{x}$$

**Bài 12.** Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự tăng dần

$$a) \frac{3}{4}; \frac{-3}{12}; \frac{-2}{3}; \frac{-1}{-6}$$

$$c) -\frac{1}{2}; 0; \frac{3}{10}; 1; \frac{-2}{-5}; \frac{3}{-4}$$

$$b) \frac{5}{12}; 0; \frac{-7}{9}; -1; \frac{-1}{-4}; \frac{-1}{3}$$

$$d) \frac{-37}{150}; \frac{17}{-50}; \frac{23}{-25}; \frac{-7}{10}; \frac{-2}{5}$$

**Bài 13.** Quy đồng các phân số sau:

$$a) \frac{4}{5}; \frac{8}{15}; \frac{-3}{2}$$

$$b) \frac{3}{-2}; \frac{5}{-6}; \frac{-6}{4}$$

$$c) 2; \frac{-10}{5}; \frac{7}{-9}$$

$$d) \frac{-1}{2}; \frac{4}{3}; \frac{6}{-5}$$

**Bài 14.** Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể):

$$a) \frac{5}{17} + \frac{-15}{34} \cdot \frac{2}{5}$$

$$b) \frac{1}{2} \cdot \frac{5}{6} + \frac{2}{3} \cdot \frac{3}{4}$$

$$c) \left( \frac{-2}{5} + \frac{1}{3} \right) \cdot \left( \frac{3}{2} - \frac{3}{7} \right)$$

$$d) \frac{1}{5} : \frac{1}{10} - \frac{1}{3} \left( \frac{6}{5} - \frac{9}{4} \right)$$

$$e) \frac{2}{3} + \left( \frac{5}{7} + \frac{-2}{3} \right)$$

$$f) \frac{1}{15} + \frac{1}{35} + \frac{1}{63} + \frac{1}{99} + \frac{1}{143}$$

$$g) \frac{-7}{8} : \frac{21}{16} - \frac{5}{3} \cdot \left( \frac{1}{5} - \frac{7}{10} \right)$$

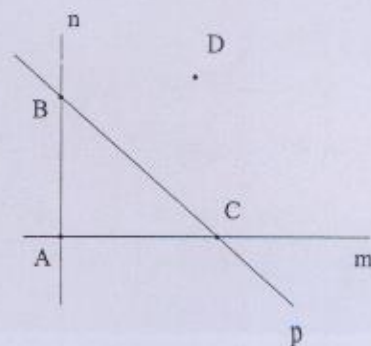
$$h) \frac{1}{5} \cdot \frac{4}{7} + \frac{3}{7} \cdot \frac{1}{5} - \frac{1}{5}$$

$$k) \frac{6}{7} \cdot \frac{8}{13} + \frac{6}{7} \cdot \frac{9}{13} - \frac{3}{13} \cdot \frac{6}{7}$$

**Bài 15.** Cho hình sau: (Dùng kí hiệu)

a) Điểm A không thuộc đường thẳng nào?

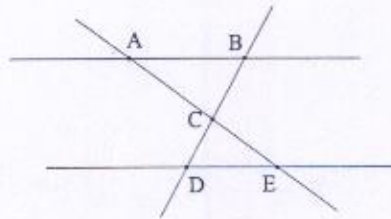
b) Điểm D không thuộc đường thẳng nào?



- c) Đường thẳng nào không chứa điểm C?
- d) Điểm B thuộc đường thẳng nào?

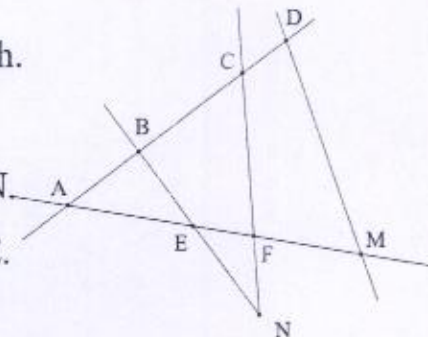
**Bài 16:** Quan sát hình bên

- a) Chỉ ra các cặp đường thẳng song song.
- b) Chỉ ra các cặp đường thẳng cắt nhau và Xác định giao điểm.



**Bài 17 :** Cho hình sau:

- a) Kể tên bộ 4 điểm thẳng hàng có trong hình.
- b) Ba điểm B, C, D có thẳng hàng không?
- c) Kể tên các điểm cùng phía đối với điểm N.
- d) Kể tên các điểm khác phía đối với điểm E.



**Bài 18.** Vẽ hình theo cách diễn đạt

- a) Cho đường thẳng d, lấy điểm A thuộc đường thẳng d.
  - b) Vẽ tiếp đường thẳng mn đi qua điểm A.
  - c) Lấy tiếp điểm B thuộc đường thẳng mn mà không thuộc đường thẳng d.
  - d) Lấy điểm C vừa thuộc đường thẳng d vừa thuộc đường thẳng mn?
- Khi đó điểm A và điểm C là hai điểm có vị trí như thế nào?

**Bài 19.** Cho 3 điểm A, B, C thuộc đường thẳng a và điểm O không thuộc đường thẳng a.

- a) Vẽ các đường thẳng OA, OB, OC.
- b) Vẽ điểm D sao cho O, B, D thẳng hàng và O và B nằm khác phía với D.

**Bài 20.** Như các em đã biết, ba điểm thẳng hàng khi chúng thuộc cùng một đường thẳng. Nếu ba điểm đó là ba cây ăn quả, ta sẽ trồng chúng thẳng hàng để tăng vẻ đẹp cho khu vườn, tất nhiên còn có bóng mát và có quả để ăn.

Em hãy vẽ sơ đồ:



C. Cột nào thấp hơn thì biểu diễn số liệu nhỏ hơn.

D. Độ rộng các cột không như nhau.

**Câu 5:** Từ bảng điều tra về các loại kem yêu thích của 30 khách hàng ở tiệm của Mai dưới đây, em cho biết Mai đang điều tra vấn đề gì?

A. Các loại kem yêu thích của 30 khách hàng.

B. Số lượng kem bán mỗi ngày.

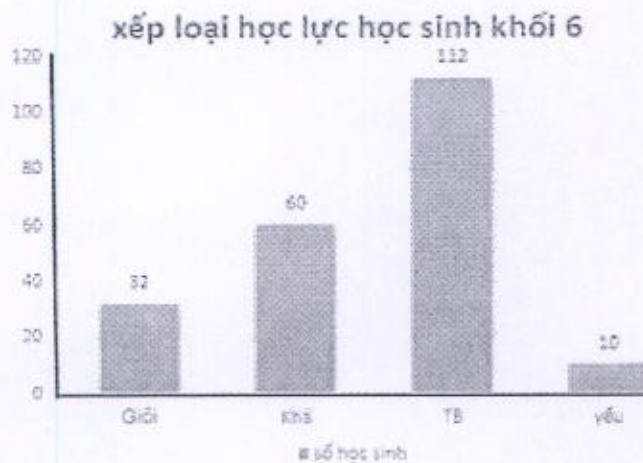
C. Loại kem khách hàng thích nhất trong tiệm của nhà Mai.

D. Số lượng nguyên vật liệu đặt trong ngày.

**Các loại kem được yêu thích**

Loại kem	Kiểm đếm
Dâu	
Nhò	
Sầu riêng	
Sô cô la	
Va ni	

Biểu đồ cột dưới đây thể hiện xếp loại học lực của khối 6 của một trường THCS



**Câu 6:** Dựa vào biểu đồ dưới đây. Hãy cho biết khối 6 có bao nhiêu học sinh giỏi?

A. 40

B. 30

C. 32

D. 25.

**Câu 7:** Tổng số học sinh khối 6 là bao nhiêu?

A. 140

B. 144.

C. 214.

D. 220.



**Câu 8:** Biểu đồ tranh dưới đây thể hiện số máy cày của 4 xã



Hãy cho biết trong 4 xã trên, xã nào có số máy cày nhiều nhất và bao nhiêu chiếc?

- A. Xã B, 50 chiếc.
- B. Xã A, 50 chiếc.
- C. Xã A, 60 chiếc.
- D. Xã D, 60 chiếc.

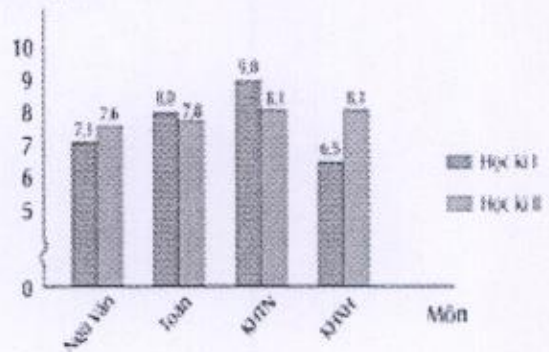
Xã	Số máy cày
Xã A	
Xã B	
Xã C	
Xã D	

(  =10;  =5)

**Câu 9:** Cho biểu đồ cột kép thể hiện điểm trung bình môn số môn của bạn Nam trong hai học kì. Trong các môn trên, môn nào bạn Nam có điểm học kì II tiến bộ hơn học kì I nhiều nhất?

- A. Ngữ văn
- B. Toán
- C. Khoa học tự nhiên (KHTN)
- D. KHXH (Khoa học xã hội)

Điểm trung bình



**Câu 10:** Trong hộp có bốn viên bi, trong đó có một viên bi màu vàng, một viên bi màu trắng, một viên bi màu đỏ và một viên bi màu tím. Lấy ngẫu nhiên một viên bi trong hộp. Hỏi có bao nhiêu kết quả xảy ra đối với màu của viên bi được lấy ra?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 11:**

Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện

một đồng sấp, một đồng ngửa khi tung hai đồng xu cân đối 20 lần ta được kết quả dưới đây:

Sự kiện	Hai đồng sấp	Một đồng sấp, một đồng ngửa	Hai đồng ngửa
Số lần	6	12	4

A.  $\frac{3}{10}$

B.  $\frac{3}{5}$

C.  $\frac{1}{5}$

D.  $\frac{3}{4}$

**Câu 12:** Bạn Hạnh có một chiếc hộp đựng 1 chiếc bút xanh, 2 chiếc bút đỏ và 1 chiếc bút đen. Hạnh lấy ngẫu nhiên cùng một lúc 3 chiếc bút trong hộp. Kết quả nào sau đây chắc chắn sẽ xảy ra:

A. Luôn lấy được một chiếc bút đỏ

B. Luôn lấy được một chiếc bút xanh

C. Luôn lấy được một chiếc bút đen

D. Luôn lấy được đủ 3 chiếc bút mà mỗi chiếc bút một màu khác nhau

**Câu 13:** Xúc xắc có 6 mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số tự nhiên từ 1 đến 6. Gieo xúc xắc ngẫu nhiên 1 lần. Đưa ra các chú ý cho mô hình xác suất này: (2 chú ý)

A. Gieo xúc sắc ngẫu nhiên 1 lần

B. Kết quả có thể xảy ra khi gieo xúc xắc đối với giá trị ghi trên mỗi mặt là: mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 4 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm

C. Tập hợp kết quả xảy ra khi gieo xúc xắc đối với giá trị ghi trên mỗi mặt là {mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 4 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm}

D. Gieo xúc sắc ngẫu nhiên 1 lần. Tập hợp kết quả xảy ra khi gieo xúc xắc đối với giá trị ghi trên mỗi mặt là {mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 4 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm}

**Câu 14:** Trong cách viết sau, cách nào cho ta phân số

A.  $-\frac{3,14}{6}$ ;

B.  $-\frac{1,5}{3,25}$ ;

C.  $-\frac{3}{4}$ ;

D.  $-\frac{6}{0}$

**Câu 15:** Kết quả rút gọn phân số  $\frac{-12}{27}$  là:

A.  $\frac{2}{7}$ .

B.  $\frac{-4}{9}$ .

C.  $\frac{4}{9}$ .

D.  $\frac{9}{4}$ .

**Câu 16:** Cho  $\frac{12}{x} = \frac{-2}{3}$ . Số  $x$  thích hợp là:

A. 18

B. -18

C. 4

D. -4

**Câu 17:** Hỗn số  $5\frac{3}{4}$  được viết dưới dạng phân số là:

A.  $\frac{15}{4}$

B.  $\frac{19}{4}$

C.  $\frac{23}{4}$

D.  $\frac{3}{23}$

**Câu 18:** Các cặp phân số bằng nhau là

A.  $-\frac{6}{7}$  và  $\frac{-7}{6}$ .

B.  $-\frac{3}{5}$  và  $\frac{9}{45}$ .

C.  $\frac{2}{3}$  và  $\frac{-12}{18}$ .

D.  $-\frac{1}{4}$  và  $\frac{-11}{44}$ .

**Câu 19:** Cho  $x \in \mathbb{Q}$ , biết  $-\frac{5}{6} \leq \frac{x}{4} \leq \frac{-1}{9}$ . Khi đó ta có:

A.  $x \in \{0; -1; -2; -3\}$

B.  $x \in \{-1; -2; -3; -4\}$

C.  $x \in \{-1; -2; -3\}$ .

D.  $x \in \{-2; -3; -4\}$

**Câu 20:** Phân số nhỏ nhất trong các phân số  $\frac{3}{-8}; \frac{-5}{8}; \frac{-1}{8}; \frac{7}{-8}$  là:

A.  $\frac{-1}{8}$

B.  $\frac{3}{-8}$

C.  $\frac{-5}{8}$

D.  $\frac{7}{-8}$

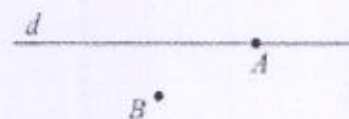
**Câu 21:** Cho hình vẽ dưới đây, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Điểm A thuộc đường thẳng d

B. Điểm B thuộc đường thẳng d

C. Điểm A không thuộc đường thẳng d

D. Điểm A không thuộc đường thẳng d, điểm B không thuộc đường thẳng d.



**Câu 22:** Ba điểm gọi là thẳng hàng khi nào?

A. Khi chúng tạo thành một tam giác

B. Khi chúng cùng thuộc một đường thẳng

C. Khi chúng không cùng thuộc một đường thẳng

D. Khi chỉ có 2 trong ba điểm thuộc một đường thẳng

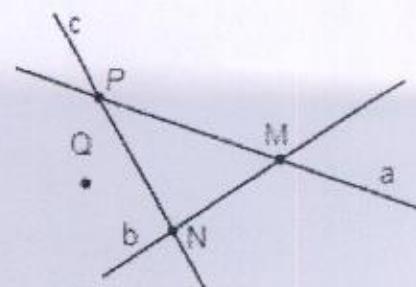
**Câu 23:** Cho hình vẽ sau: Chọn phát biểu sai:

A. Điểm Q không thuộc các đường thẳng b, c, và a

B. Điểm N nằm trên các đường thẳng b và c

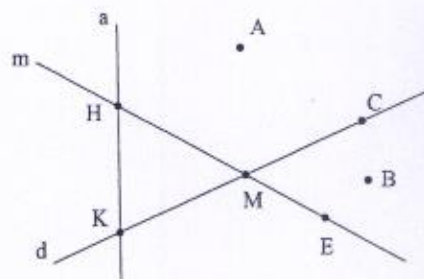
C. Điểm P không nằm trên các đường thẳng c và a

D. Điểm M nằm trên các đường thẳng a và b



**Câu 24:** Cho hình vẽ. Hãy chọn câu *sai*:

- A. Đường thẳng  $m$  đi qua cả 3 điểm  $H, M, E$ .
- B. Đường thẳng  $d$  đi qua cả 3 điểm  $K, M, C$ .
- C. Không có đường thẳng nào đi qua 3 điểm  $E, B, C$ .
- D. Không có đường thẳng nào đi qua 3 điểm  $A, B, C$ .
- E. Đường thẳng  $a$  đi qua cả 3 điểm  $K, M, H$ .



**BGH duyệt**



*Nguyễn Thu Hằng*

**TTCM**

*Ed*

*Phạm Thị Hải Yến*

**NTCM**

*Tran*

*Phạm Thị Thu Trang*



**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**TỔ: XÃ HỘI**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ**  
**HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022**  
**MÔN: NGỮ VĂN**  
**KHỐI: 6**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Chuyện kể về những người anh hùng: Thánh Gióng; Sơn Tinh, Thủy Tinh
2. Thế giới cổ tích: Thạch Sanh; Vua chích chòe...

**Yêu cầu: Đọc lại các văn bản, nắm được đặc trưng của từng thể loại: truyền thuyết, truyện cổ tích ( cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo)**

**2. Tiếng Việt:**

- Công dụng của dấu chấm phẩy
- Nghĩa của từ
- Các biện pháp tu từ

**3. Viết:** Viết bài văn kể lại một truyền thuyết, truyện cổ tích mà mình yêu thích

**Phần 2. Một số dạng câu hỏi minh họa:**

**Dạng I. Trắc nghiệm**

**Câu 1.** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau: ..... thường kể lại cuộc đời và chiến công của nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong tục, sản vật địa phương theo quan điểm của tác giả dân gian.

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyền thuyết
- C. Truyện cười
- D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2.** Tác dụng của yếu tố thần kì là

- A. miêu tả tâm lí.
- B. bộc lộ cảm xúc
- C. biểu cảm về đối tượng.
- D. tôn vinh, lí tưởng hóa nhân vật

**Câu 3.** Nhân vật trong truyền thuyết thường là

- A. người anh hùng.
- B. nhân vật chính diện.
- C. nhân vật phản diện.
- D. nhân vật mồ côi, bất hạnh.

**Câu 4:** Tại sao xếp truyện *Thánh Gióng* vào thể loại truyền thuyết?

- A. Câu chuyện được kể, lưu truyền từ đời này qua đời khác
- B. Đó là câu chuyện dân gian về các anh hùng thời xa xưa
- C. Đó là câu chuyện liên quan tới nhân vật lịch sử

D. Câu chuyện tưởng tượng, có nhiều yếu tố hoang đường, kì ảo liên quan tới sự thật lịch sử

**Câu 5:** Sự thật lịch sử nào được phản ánh trong truyện *Thánh Gióng*?

A. Đứa trẻ lên ba không biết nói, không biết cười, cũng chẳng biết đi bỗng trở thành tráng sĩ diệt giặc Ân

B. Tráng sĩ Gióng hi sinh sau khi đánh tan quân giặc Ân

C. Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre ngà giết giặc

D. Ngay từ buổi đầu dựng nước, cha ông ta liên tiếp chống giặc ngoại xâm để bảo vệ non sông đất nước.

**Câu 6:** Chủ đề truyện *Thánh Gióng* là gì?

A. Đánh giặc cứu nước thắng lợi.

B. Chế ngự thiên tai bão lũ

C. Giải thích nguồn gốc bánh chưng bánh giầy

D. Ước mơ vua sáng tôi hiền

**Câu 7:** Thánh Gióng biểu trưng cho tinh thần gì của dân tộc?

A. Tinh thần quật cường chống giặc ngoại xâm

B. Sức mạnh thần kì của lòng yêu nước

C. Sức mạnh trời dậy phi thường của vận nước buổi lâm nguy

D. Lòng yêu nước, sức mạnh phi thường, tinh thần đoàn kết trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm

**Câu 8:** Trong truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* người Việt cổ nhận thức và giải thích quy luật thiên nhiên như thế nào?

A. Nhận thức thông qua việc ghi chép chân thực

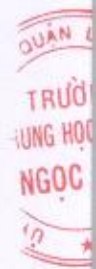
B. Nhận thức và giải thích hiện thực đúng với bản chất của nó bằng khoa học

C. Nhận thức và giải thích bằng trí tưởng tượng phong phú

D. Nhận thức và giải thích hiện thực không có cơ sở thực tế

**Câu 9:** Người xưa sáng tạo ra hình tượng Sơn Tinh, Thủy Tinh với mục đích gì?

A. Kể chuyện cho trẻ em nghe



B. Tuyên truyền, cổ vũ việc chống bão lũ

C. Phê phán thói phá hại cuộc sống

D. Phản ánh, giải thích hiện tượng bão lũ, thể hiện ước mơ chiến thắng thiên nhiên của nhân dân ta.

**Câu 10:** Thời gian diễn ra truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* vào thời đại nào của lịch sử dân tộc?

A. Thời đại Văn Lang- Âu Lạc

B. Thời nhà Lí

C. Thời nhà Trần

D. Thời nhà Nguyễn

**Câu 11:** Cuộc chiến tranh giữa Sơn Tinh, Thủy Tinh có nguyên nhân chính từ đâu?

A. Hùng Vương kén rể

B. Vua Hùng đưa ra yêu cầu về lễ vật có lợi cho Sơn Tinh

C. Sơn Tinh tài giỏi hơn Thủy Tinh

D. Vì Sơn Tinh lấy được Mị Nương, còn Thủy Tinh thì không.

**Câu 12:** Chỉ ra cách hiểu đầy đủ nhất về nghĩa của từ?

A. Nghĩa của từ là nghĩa sự vật mà từ biểu thị

B. Nghĩa của từ là sự vật, tính chất mà từ biểu thị

C. Nghĩa của từ là sự vật, tính chất, hoạt động mà từ biểu thị

D. Nghĩa của từ là nội dung mà từ biểu thị

**Câu 13:** Khi giải thích "Cầu hôn: xin được lấy làm vợ" là đã giải thích nghĩa của từ bằng cách nào?

A. Dùng từ đồng nghĩa với từ cần được giải thích.

B. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị.

C. Kết hợp giữa dùng từ đồng nghĩa với trình bày khái niệm mà từ biểu thị.

D. Dùng từ trái nghĩa với từ được giải thích.

**Câu 14:** Từ "Sính lễ" trong truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh có nghĩa là

- A. Lễ vật dùng trong nghi lễ cúng tế trời đất.
- B. Lễ vật để dâng cúng tiên đế.
- C. Lễ vật quần thần dâng lên nhà vua.
- D. Lễ vật nhà trai đem đến nhà gái để xin cưới.

**Câu 15:** Thông qua hình tượng Thạch Sanh, nhân dân ta muốn bày tỏ tình cảm gì?

- A. Yêu mến, tự hào về con người có phẩm chất như Thạch Sanh
- B. Gửi gắm ước mơ về hạnh phúc, công bằng xã hội
- C. Ca ngợi sức mạnh trí tuệ, cơ bắp của người nông dân
- D. Lí tưởng hóa nhân vật theo tiêu chuẩn, nguyện vọng của mình

**Câu 16:** Truyện "Thạch Sanh" chứa đựng nhiều nội dung, phản ánh nhiều mặt của cuộc sống, nhưng chung quy lại đều cùng một nội dung phản ánh

- A. Đấu tranh chinh phục tự nhiên
- B. Đấu tranh chống xâm lược
- C. Đấu tranh chống sự bất công trong xã hội
- D. Đấu tranh giữa thiện và ác

## Dạng 2. Câu hỏi đọc- hiểu

### 1. Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*"Tình dậy, Lang Liêu mừng thầm. Càng ngắm nghĩ, chàng càng thấy lời thần nói đúng. Chàng bèn chọn thứ gạo nếp thơm lừng, trắng tinh, hạt nào hạt nấy tròn mấy, đem vo thật sạch, lấy đậu xanh, thịt lợn làm nhân, dùng lá dong trong vườn gói thành hình vuông, nấu một ngày một đêm thật nhừ. Để đổi vị, đổi kiểu, cũng thứ gạo nếp ấy, chàng đồ lên, giã nhuyễn, nặn hình tròn"*

(SGK Ngữ văn 6 tập 1, trang 11)

**Câu 1:** Đoạn văn trên trích từ văn bản nào?

**Câu 2:** Văn bản ấy thuộc thể loại nào của truyện dân gian? Trình bày khái niệm của thể loại đó.

**Câu 3:** Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn.

**Câu 4:** Từ *ngắm nghĩ* trong đoạn văn trên thuộc kiểu từ nào theo cấu tạo?

**Câu 5:** Đoạn văn trên kể về sự việc gì?

### 2. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

## TRUYỆN THẠCH TƯỚNG QUÂN



Đời Hùng Vương, ở làng Yên Việt có hai vợ chồng hiếm hoi. Một hôm, người chồng lên núi, được thần Núi (Sơn thần nhạc phủ) báo mộng cho đá đất làm con (do mẹ đá thụ thai đã ba năm). Một hôm bỗng có tiếng sét âm âm nổ, phiến đá trong ao nhà họ tự nhiên nứt ra, xuất hiện một em bé bụ bẫm, kháu khỉnh. Hai vợ chồng đưa về nuôi. Đứa bé lên bảy vẫn chưa biết nói. Bấy giờ có năm mươi vạn quân Man cầm đầu là lục Đinh thần tướng sang chiếm nước ta, thế rất dữ dội. Vua Hùng được thần mách, sai "xá nhân" đến Yên Việt cầu tài. Lúc đó, em bé đang nằm trên giường. Người bố vỗ vào em nói: "Nước nhà có giặc vua sai xá nhân đi tìm, sao không dậy giúp nước còn ngủ mãi ư?". Thạch tướng (đứa bé) nghe nói, bèn đứng dậy mời xá nhân vào, rồi bảo về nói với vua làm cho một voi đá cao mười trượng cùng lá cờ thiên đế, sẽ dẹp xong giặc. Vua cũng sai thợ đá tạc như lời yêu cầu. Được voi và cờ, em bé vươn cao mười trượng, mặt đỏ như mặt trời mọc, nhảy lên voi cầm cờ có quân sĩ theo sau. Quân Man hồn kinh phách tán, xô nhau chạy trốn, tướng của chúng bị giết tại trận. Thắng trận, Thạch Tướng Quân trở về làng rồi cưỡi voi lên trời.

(Theo Cao Huy Đình, Người anh hùng làng

Dóng)

Câu 1: Câu chuyện trên kể về ai? Về việc gì?

Câu 2: Sự ra đời và lớn lên của Thạch Tướng có gì đặc biệt?

Câu 3: Qua câu chuyện, em thấy tác giả muốn ngợi ca truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc? Nêu tên một truyện dân gian mà em biết cũng ca ngợi truyền thống trên.

Câu 4: Từ nội dung, ý nghĩa câu chuyện em thấy mình cần phải có trách nhiệm như thế nào với bản thân và đất nước?

### 3. Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"Tục truyền đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và có tiếng là phúc đức. Hai ông bà ao ước có một đứa con. Một hôm bà ra đồng trông thấy một vết chân rất to, liền đặt bàn chân mình lên ướm thử để xem kém thua bao nhiêu. Không ngờ về nhà bà thụ thai và mười hai tháng sau sinh một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng mừng lắm. Nhưng lạ thay! Đứa trẻ cho đến khi lên ba vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy..."

(SGK Ngữ văn 6 tập 1, trang 19)

Câu 1: Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Văn bản đó thuộc thể loại nào của truyện dân gian? Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 2: Xác định từ theo câu tạo trong câu sau: "Tục truyền đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và có tiếng là phúc đức"

Câu 3: Đoạn văn trên kể về sự việc gì?

Câu 4: Tìm các từ mượn trong đoạn văn trên và cho biết nguồn gốc của các từ mượn đó.

Câu 5: Viết một đoạn văn ngắn trình bày cảm nhận của em về cái vươn vai thần kì của Thánh Gióng.

**Dạng 3. Viết:** Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích.

**BGH DUYỆT**



**NGUYỄN NGỌC LAN**

**TỔ TRƯỞNG CM**

A handwritten signature in black ink, appearing to be "LH", written over the class teacher's name.

**LƯU HOÀNG TRANG**

**NHÓM TRƯỞNG**

A handwritten signature in black ink, appearing to be "THH", written over the group leader's name.

**TỔNG THỊ HOA**

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ II  
NĂM HỌC: 2021- 2022  
MÔN TIẾNG ANH 6

**I. Part 1: Knowledge**

- Vocabulary: Words related to topic in Unit 6,7 (sports, places to play sport, technology,...)

- Pronunciation:

+ /ɪ/ ; /aɪ/

+ verbs ending with “ed” - /ɪd/ ; /t/ ; /d/

+ stress on two- syllable words

- Grammar :

+ Was/ Were

+ Tenses ( Present simple, Present continuous, Past simple)

**II. Part 2: Exercises**

**A. Multiple choice**

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation*

- |                        |                     |                      |                       |
|------------------------|---------------------|----------------------|-----------------------|
| 1. A. play <u>ed</u>   | B. watch <u>ed</u>  | C. look <u>ed</u>    | D. stop <u>ped</u>    |
| 2. A. st <u>a</u> dium | B. <u>a</u> gree    | C. ch <u>a</u> nge   | D. dan <u>g</u> erous |
| 3. A. m <u>e</u> mber  | B. b <u>e</u> come  | C. c <u>e</u> ntury  | D. t <u>e</u> nnis    |
| 4. A. visit <u>ed</u>  | B. clean <u>ed</u>  | C. clos <u>ed</u>    | D. receiv <u>ed</u>   |
| 5. A. swim <u>ming</u> | B. exc <u>iting</u> | C. diff <u>erent</u> | D. badm <u>inton</u>  |

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in the position of primary stress*

- |                                |                             |                                |                               |
|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------|-------------------------------|
| 6. A. h <u>oc</u> key          | B. h <u>o</u> n <u>e</u> st | C. j <u>u</u> do               | D. am <u>a</u> zing           |
| 7. A. f <u>i</u> n <u>i</u> sh | B. c <u>e</u> n <u>t</u> re | C. r <u>e</u> port <u>e</u> r  | D. w <u>e</u> b <u>c</u> am   |
| 8. A. m <u>a</u> chine         | B. s <u>p</u> o <u>r</u> ty | C. i <u>n</u> vent <u>i</u> on | D. c <u>o</u> mput <u>e</u> r |
| 9. A. arch <u>e</u> ry         | B. bas <u>e</u> ball        | C. m <u>i</u> nute             | D. succ <u>e</u> ss           |
| 10. A. en <u>j</u> oy          | B. ball <u>o</u> on         | C. m <u>o</u> unt <u>a</u> in  | D. aw <u>a</u> rd             |

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences*

11. I went to the gym last month, but I didn't like it. It ..... full of noisy teenagers.  
A. will be                      B. was                      C. were                      D. is
12. “.....do you do judo?” – “Twice a month”  
A. How often                      B. How                      C. When                      D. What
13. My best friend often .....running in his spare time.  
A. has                      B. plays                      C. goes                      D. does
14. Hollywood is famous ..... ‘Walk of Fame’.  
A. for                      B. by                      C. to                      D. with
15. How many people ..... at the party last night?  
A. are there                      B. were there                      C. was there                      D. is there
16. Swimming is Lan's favorite activity, ..... she always goes to the beach during the holidays.  
A. because                      B. so                      C. or                      D. but
17. My friend Mark is very good ..... volleyball. He plays volleyball very well.

- A. in                                      B. on                                      C. at                                      D. with
18. Football is an example of a ..... sport where you play with several other people.  
A. team                                      B. individual                                      C. indoor                                      D. dangerous
19. We were very sad when our favourite team ..... even one goal.  
A. scored                                      B. doesn't score                                      C. scores                                      D. didn't score
19. Our school has a good football pitch with a 400-metre-long running .....  
A. pitch                                      B. court                                      C. track                                      D. field
20. Was she in London last summer vacation? - .....  
A. Yes, she was                                      B. No, she was                                      C. Yes, she were                                      D. No, she weren't
21. My phone battery died. Could you pass me a .....?  
A. cooker                                      B. kettle                                      C. fridge                                      D. charger
22. .... at home last night? – Yes, I did.  
A. Were you stay                                      B. Did you stay                                      C. Do you stay                                      D. Are you staying
23. What did you do last Sunday evening? – I ..... at home and ..... TV  
A. stay/ watch                                      B. stayed/ watch                                      C. stayed/ watched                                      D. stay / watched
24. I ..... a bowl of noodles this morning.  
A. eat                                      B. ate                                      C. eated                                      D. didn't ate
25. I am a big fan of .....  
A. swimming                                      B. swim                                      C. to swimming                                      D. swam

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction*

26. In prehistoric times, people were big sports fans. Sometimes they run very fast.  
A. times                                      B. were                                      C. run                                      D. fast
27. I often go cycling and play gymnastics after school, but my favourite sport is basketball.  
A. go                                      B. play                                      C. after school                                      D. favourite
28. I don't think I can win the 100-metre race, but I don't think I can win a medal.  
A. win                                      B. 100-metre                                      C. don't think                                      D. a medal
29. Google is one of the most popular websites at the Internet.  
A. is                                      B. most popular                                      C. websites                                      D. at

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word(s)*

30. The winner of the match was presented with a trophy.  
A. champion                                      B. failure                                      C. loser                                      D. player
31. I like watching sports, but to be honest, I rarely play sports  
A. hate                                      B. detest                                      C. dislike                                      D. enjoy

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word(s)*

32. Peter and I always agree about which computer games we like.  
A. like                                      B. disagree                                      C. change                                      D. permit
33. Although we tried our best, we lost the game  
A. scored                                      B. failed                                      C. won                                      D. played for

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.*

34. Mike: "I've just won a football match." – Tom: " .....!"  
A. Thank you                                      B. Congratulations                                      C. Never mind                                      D. My pleasure
35. Sol: "I want to become a basketball player when I grow up." – Eva: " ....."  
A. Me too.                                      B. Thank you!                                      C. You're welcome !                                      D. That's alright.

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Physical activity is the (36)\_\_\_\_\_ obvious benefit of sports participation. Children often spend too much time watching television or (37)\_\_\_\_\_ video games. But sports practices and games provide an opportunity for exercise that can help keep kids in shape and (38)\_\_\_\_\_.

Sports participation can help children develop social skills that will benefit them(39)\_\_\_\_\_ their entire lives. They learn to interact not only with other children their age, (40)\_\_\_\_\_ also with older individuals in their coaches and sports officials. Kids learn leadership skills, team-building skills and communication skills that will help them in school, their future (41)\_\_\_\_\_ and personal relationships.

- |                |            |           |               |
|----------------|------------|-----------|---------------|
| 36. A. more    | B. much    | C. most   | D. least      |
| 37. A. doing   | B. playing | C. paying | D. watching   |
| 38. A. healthy | B. wealthy | C. happy  | D. funny      |
| 39. A. for     | B. on      | C. at     | D. throughout |
| 40. A. and     | B. so      | C. but    | D. then       |
| 41. A. world   | B. career  | C. game   | D. shape      |

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions

My name is Smith and fishing is my favorite sport. I often go fishing for hours without catching anything. But this doesn't worry me. Some fishermen are unlucky instead of catching anything, not even old boots. After spending the whole morning on the river, I always go home with an empty bag. "You should give up fishing", my friends said. "It's a waste of time". But they don't know that I'm not really interested in fishing. I'm only interested in sitting in a boat and doing nothing at all!

42. What does Smith often catch when he goes fishing ?  
 A. nothing                      B. old boots                      C. rubbish                      D. a lot of fish
43. When does Smith usually go fishing?  
 A. in the afternoon              B. in the morning              C. in the evening              D. at noon
44. What do Smith's friends advise him?  
 A. go fishing at night                      B. spend less time on fishing  
 C. spend more time on fishing              D. stop fishing
45. Where does Smith sit to fish?  
 A. at a large lake              B. on the river bank              C. in the sea                      D. in a boat

### B. Writing

Reorder the words/phrases to make meaningful sentences.

46. with /Sunday mornings/ I/ usually/ swimming/ on/ go / my friends/.  
 => .....
47. you / a / last night / Did / watch / Korean film/?  
 => .....
48. because /was / at home /Peter/ he/ stayed/ ill /.  
 => .....
49. you/ to/ cinema/ do/ with / the/ How often / go/ your friends/?  
 => .....
50. smartphones / In 2008, / of / their/ millions / first / people / bought/.  
 => .....

*Make question for underlined parts*

51. The first Women's Football World Cup was in 1991

=> .....

52. My brother bought new earphones yesterday.

=> .....

53. My classmates often play football in the school yard after school.

=> .....

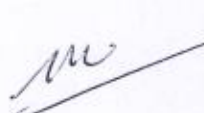
54. I do aerobics every day.


=> .....

55. The ice hockey match last Saturday was wonderful.

=> .....

BGH  
  
Nguyễn Ngọc Lan

TTCM  
  
Nguyễn Quỳnh Diệp

NTTCM  
  
Đào Quỳnh Anh

  
IG  
cơ sở  
ÂM  
SON

**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**

TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ**  
**HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022**  
**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN**  
**KHỐI 6**

**I. Phần I: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

**Câu 1:** Trình bày vai trò của nấm đối với tự nhiên và đời sống con người.

**Câu 2:** Kể tên một số bệnh do nấm gây ra và cách phòng tránh.

**Câu 3:** Nêu đặc điểm nhận biết các nhóm thực vật: Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.

**Câu 4:** Nêu vai trò của thực vật đối với tự nhiên và đời sống con người.

**Câu 5:** Nêu đặc điểm nhận biết 2 nhóm động vật có xương sống và không có xương sống.

**Câu 6:** Trình bày vai trò và một số tác hại của động vật đối với đời sống con người.

**II. Phần II: Một số dạng bài tập minh họa**

**1. Phần trắc nghiệm**

**Câu 1:** Trong số các tác hại sau, tác hại nào không phải do nấm gây ra?

- A. Gây bệnh nấm da ở động vật.                      B. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.  
C. Gây bệnh viêm gan B ở người.                      D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

**Câu 2:** Bào tử túi là cơ quan sinh sản của loại nấm nào sau đây?

- A. Nấm hương      B. Nấm rơm      C. Nấm mốc                      D. Nấm sò

**Câu 3:** Loại nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

- A. Nấm đùi gà      B. Nấm kim châm      C. Nấm thông      D. Đông trùng hạ thảo

**Câu 4:** Đặc điểm của người bị bệnh hắc lao là

- A. Xuất hiện vùng da có dạng tròn, đóng vảy, có thể sưng đỏ và gây ngứa  
B. Xuất hiện các mụn nước nhỏ li ti, ngứa ngứa  
C. Xuất hiện những vùng da phát ban đỏ, gây ngứa  
D. Xuất hiện những bong nước lớn, không ngứa, không đau nhức

**Câu 5:** Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

- A. Lên men bánh, bia, rượu...  
B. Tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật  
C. Dùng làm thuốc  
D. Cung cấp thức ăn

**Câu 6:** Loại thực vật nào dưới đây có chứa chất độc gây hại đến sức khỏe của con người?

- A. Cây trúc đào      B. Cây gọng vó      C. Cây tam thất      D. Cây giào cổ lam

**Câu 7:** Loại nấm nào dưới đây là nấm đơn bào?

- A. Nấm hương      B. Nấm mốc      C. Nấm men                      D. Nấm linh chi

**Câu 8:** Cơ quan sinh sản của ngành Hạt trần được gọi là gì?

- A. Bào tử      B. Nón      C. Hoa                      D. Rễ

**Câu 9:** Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

- A. Nơi khô ráo      B. Nơi ẩm ướt      C. Nơi thoáng đãng      D. Nơi nhiều ánh sáng

**Câu 10:** Ở dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?



A. Trên đỉnh ngọn      B. Trong kẽ lá      C. Mặt trên của lá      D. Mặt dưới của lá

**Câu 11: Ngành thực vật nào sau đây có mạch, có rễ thật và sinh sản bằng bào tử?**

A. Rêu      B. Dương xỉ      C. Hạt kín      D. Hạt trần

**Câu 12: Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là**

A. hình thái đa dạng.      B. có xương sống.      C. kích thước cơ thể lớn.      D. số lượng loài lớn.

**Câu 13: Ngành động vật có xương sống bao gồm những lớp nào sau đây?**

A. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú  
B. Cá, Côn trùng, Bò sát, Chim, Thú  
C. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Côn trùng, Thú  
D. Côn trùng, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú

**Câu 14: Cá cóc Tam đảo là đại diện của lớp động vật nào sau đây?**

A. Cá      B. Lưỡng cư      C. Bò sát      D. Thú

**Câu 15: Nhóm động vật nào dưới đây có số lượng loài nhiều nhất?**

A. Chim      B. Thú      C. Côn trùng      D. Cá

## 2. Phần tự luận

**Câu 1:** Nêu vai trò của thực vật đối với tự nhiên và đời sống con người. Lấy ví dụ minh họa cho từng vai trò?

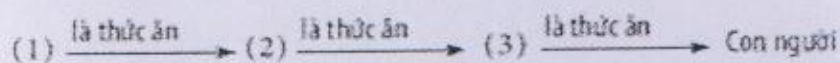
**Câu 2:** Nêu vai trò của động vật đối với tự nhiên và đời sống con người. Lấy ví dụ minh họa cho từng vai trò?

**Câu 3:** Giải thích vì sao:

a, Cá voi thích nghi với đời sống ở dưới nước nhưng vẫn được xếp vào lớp Thú.

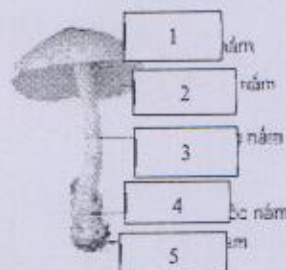
b, Dơi thích nghi với đời sống bay lượn trên không nhưng vẫn được xếp vào lớp Thú.

**Câu 4:** Cho sơ đồ sau:



Lựa chọn các sinh vật phù hợp với các số để hoàn thiện sơ đồ trên (lưu ý: sinh vật số 1 là thực vật).

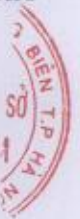
**Câu 5:** Chú thích đúng cho sơ đồ cấu tạo của nấm như sau:



BGH duyệt  
TRƯỜNG  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGỌC LÂM  
Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Đỗ Minh Phương





Họ và tên:.....

Lớp: .....

## I. PHẠM VI ÔN TẬP

Toàn bộ kiến thức bài 7 và bài 8.

## II. NỘI DUNG ÔN TẬP

### A. Lý thuyết:

#### 1. Bài 7:

- Bảng chữ cứng

- Từ vựng

- Cấu trúc: ~は ~が すきです。

#### 2. Bài 8:

- Âm ghép chữ cứng

- Âm ghép đặc biệt

- Từ vựng

- Cấu trúc:

➢ ~は ~がすきではありません。

➢ ~も~

➢ Q: ~は なにが すきですか。

A: ~が すきです。

➢ Q: ~は ~が すきですか。

A: はい、すきです。

いいえ、すきではありません。

### B. Bài tập: Tham khảo một số bài tập sau:

#### I. Bài tập trắc nghiệm:

Chọn đáp án có nghĩa đúng với các từ dưới đây

##### 1) Mãng cụt

A. マンゴー

B. マンゴスラン

C. マンゴ

D. マンゴスチン

##### 2) Máy tính

A. コンピョータ

B. コナーピュータ

C. コンピュータ

D. コンピューク

##### 3) Quả dứa

A. ココナッツ

B. パイナップル

C. ココナツツ

D. パイナップレ

##### 4) Quán cà phê

A. コーヒ

B. カフェ

C. コーラ

D. ビール

##### 5) Hoa quả

A. くだもの

B. ねこ

C. すいぎゅう

D. バナナ

##### 6) Động vật



- A. ぶた                      B. どうぶつ                      C. パパイヤ                      D. もも
- 7) Máy fax  
A. ファックス                      B. ファッタス                      C. ファシクス                      D. ファックヌ
- 8) Quả táo  
A. ヨーグルト                      B. パン                      C. りんご                      D. サラダ
- 9) Tên  
A. なまえ                      B. がっこう                      C. クラス                      D. すき
- 10) Bữa tiệc  
A. ジュース                      B. チョコレート                      C. パーティ                      D. パーティー
- 11) Bánh chưng  
A. パン                      B. ケーキ                      C. バインミー                      D. バインチュン
- 12) Bún chả  
A. フォー                      B. ブンチャー                      C. ごはん                      D. アイスクリーム
- 13) Con cá  
A. さかなや                      B. くすりや                      C. やおや                      D. さかな
- 14) Sầu riêng  
A. ドリマン                      B. ドリアン                      C. コーラ                      D. ビール

## II. Bài tập tự luận:

Bài 1: Chuyển các chữ MỀM sau sang chữ CỨNG theo mẫu

VD: あ ア	い	う	え	お
か	き	く	け	こ
さ	し	す	せ	そ
た	ち	つ	て	と
な	に	ぬ	ね	の
は	ひ	ふ	へ	ほ

ま	み	む	め	も
や		ゆ		よ
ら	り	る	れ	ろ
わ		を		ん

Bài 2: Viết các âm ghép đặc biệt sau bằng chữ cứng:

she	che	je	kwa	ti
tu	du	di	vu	va
vi	ve	vo	fa	fi
fe	fo	wi	we	wo

Bài 3: Đọc đoạn hội thoại sau và điền các trợ từ は / が / も / か sao cho phù hợp:

ラン: けんさん(1. )フォーが すきですか。

けん: はい、すきです。

ラン: ランさん(2. )フォーが すきですか。

けん: いいえ、わたし(3. )すきではありません。

ラン: なに(4. )すきですか。

けん: ブンチャー(5. )すきです。

1.

A. は

B. も

C. か

D. が

2.

A. は

B. も

C. か

D. が

3.

A. は

B. も

C. か

D. が

4.

A. は

B. も

C. か

D. が

5.

A. は

B. も

C. か

D. が

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ  
HỌC KÌ II**

Năm học: 2021-2022

**MÔN:PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 6**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 24: Nhiệt độ không khí, thời tiết, khí hậu, lớp nước trên Trái đất

**Câu 1** Tính nhiệt độ trung bình các tháng trong năm của trạm khí tượng sau:

(đơn vị:  $^{\circ}\text{C}$ )

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

**Câu 2** Trình bày đặc điểm của khí hậu đới nóng:

**Câu 3** .Nêu các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu?

**Câu 4**. Thủy quyển là gì? Kể tên các thành phần chủ yếu của thủy quyển?

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: ( Ôn tập từ bài 16 đến bài 19)**

**Câu 1**. Không khí trên mặt đất nóng nhất là vào

- A. 11 giờ trưa.      B. 14 giờ trưa.      C. 12 giờ trưa.      D. 13 giờ trưa.

**Câu 2**. Để đo nhiệt độ không khí người ta dùng dụng cụ nào sau đây?

- A. Áp kế.      B. Nhiệt kế.      C. Vũ kế.      D. Ẩm kế.

**Câu 3**. Nhiệt độ trung bình ngày là kết quả tổng cộng nhiệt độ 4 lần trong ngày vào các thời điểm

- A. 2 giờ, 8 giờ, 15 giờ, 21 giờ.      B. 3 giờ, 9 giờ, 12 giờ, 19 giờ.  
C. 1 giờ, 6 giờ, 14 giờ, 20 giờ.      D. 1 giờ, 7 giờ, 13 giờ, 19 giờ.

**Câu 4**. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất thường ở vùng

- A. chí tuyến.      B. ôn đới.      C. Xích đạo.      D. cận cực.

**Câu 5**. Càng lên vĩ độ cao nhiệt độ không khí càng

- A. tăng.      B. không đổi.      C. giảm.      D. biến động.

**Câu 6**. Khi không khí đã bão hòa mà vẫn được cung cấp thêm hơi nước thì

- A. hình thành độ ẩm tuyệt đối.      B. tạo thành các đám mây.  
C. sẽ diễn ra hiện tượng mưa.      D. diễn ra sự ngưng tụ.

**Câu 7**. Nguyên nhân chủ yếu vùng Xích đạo có mưa nhiều nhất trên thế giới là do

- A. dòng biển nóng, áp cao chí tuyến.      B. nhiệt độ thấp, độ ẩm và đại dương.  
C. nhiệt độ cao, áp thấp xích đạo.      D. áp thấp ôn đới, độ ẩm và dòng biển.

**Câu 8**. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được  $17^{\circ}\text{C}$ , lúc 5 giờ được  $26^{\circ}\text{C}$ , lúc 13 giờ được  $37^{\circ}\text{C}$  và lúc 19 giờ được  $32^{\circ}\text{C}$ . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A.  $26^{\circ}\text{C}$ .      B.  $29^{\circ}\text{C}$ .      C.  $27^{\circ}\text{C}$ .      D.  $28^{\circ}\text{C}$ .

**Câu 9**. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu đới nóng?

- A. Góc chiếu của ánh sáng Mặt Trời rất nhỏ.  
B. Lượng mưa trung bình từ 1000 - 2000 mm.  
C. Gió Tín phong thổi thường xuyên quanh năm.



D. Nắng nóng quanh năm và nền nhiệt độ cao.

**Câu 10. Khí hậu là hiện tượng khí tượng**

- A. xảy ra trong một thời gian ngắn ở một nơi.
- B. lặp đi lặp lại tình hình của thời tiết ở nơi đó.
- C. xảy ra trong một ngày ở một địa phương.
- D. xảy ra khắp mọi nơi và thay đổi theo mùa.

**Câu 11. Thời tiết là hiện tượng khí tượng xảy ra**

- A. trong một thời gian ngắn nhất định ở một nơi.
- B. lặp đi lặp lại các hiện tượng, khí tượng tự nhiên.
- C. trong một thời gian dài ở một nơi nhất định.
- D. khắp mọi nơi và không thay đổi theo thời gian.

**Câu 12. Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên trong khu vực đới nóng?**

- A. Tây ôn đới.                      B. Gió mùa.                      C. Tín phong.                      D. Đông cực.

**Câu 13. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào trên Trái Đất?**

- A. Cận nhiệt.                      B. Nhiệt đới.                      C. Cận nhiệt đới.                      D. Hàn đới.

**Câu 14. Biến đổi khí hậu là những thay đổi của**

- A. sinh vật.                      B. sông ngòi.                      C. khí hậu.                      D. địa hình.

**Câu 15. Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là**

- A. nhiệt độ Trái Đất tăng.                      B. số lượng sinh vật tăng.
- C. mực nước ở sông tăng.                      D. dân số ngày càng tăng.

**Câu 16. Biến đổi khí hậu là do tác động của**

- A. các thiên thạch rơi xuống.                      B. các vụ nổ hạt nhân, thử vũ khí.
- C. các thiên tai trong tự nhiên.                      D. các hoạt động của con người.

**Câu 17. Một trong những biểu hiện của biến đổi khí hậu là**

- A. quy mô kinh tế thế giới tăng.                      B. dân số thế giới tăng nhanh.
- C. thiên tai bất thường, đột ngột.                      D. thực vật đột biến gen tăng.

**Câu 18. Sự nóng lên của Trái Đất không làm cho**

- A. băng hai cực tăng.                      B. mực nước biển dâng.
- C. sinh vật phong phú.                      D. thiên tai bất thường.

**Câu 19. Ở nước ta, vùng nào sau đây chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu?**

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.                      B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.                      D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 20. Trên Trái Đất nước mặn chiếm khoảng**

- A. 30,1%.                      B. 2,5%                      C. 97,5%                      D. 68,7%.

BGH duyệt

TTCM

NTCM

GV



\* Nguyễn Ngọc Lan

Lưu Hoàng Trang

Nguyễn T Mai Hương

Nguyễn Kim Giang



**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 24 Gồm :

- Tiết kiệm
- Công dân nước CHXHCN Việt Nam
- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

**Câu 1:** Thế nào là tiết kiệm? Nêu ý nghĩa của tiết kiệm đối với con người?

**Câu 2:** Căn cứ nào để xác định 1 người là công dân Việt Nam? Nêu 1 số trường hợp trẻ em là công dân Việt Nam?

**Câu 3:** Là học sinh em đã được hưởng quyền và phải thực hiện các nhiệm vụ cơ bản nào của công dân? Em đã làm gì để thực hiện đúng nghĩa vụ đó?

**II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa :**

**I. Bài tập trắc nghiệm:**

**Câu 1:** Ý nghĩa của quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín là?

- A. Đảm bảo đời sống riêng tư cho mỗi cá nhân.
- B. Đảm bảo quyền cho mỗi công dân dân chủ.
- C. Đảm bảo quyền tự chủ của mỗi cá nhân.
- D. Đảm bảo sự công bằng cho mỗi cá nhân.

**Câu 2:** Hình thức nào sau đây không phải là thư tín, điện tín:

- A. Sổ tay ghi chép.
- B. Email
- C. Bưu phẩm
- D. Tin nhắn điện thoại

**Câu 3:** Câu thành ngữ, tục ngữ nói về tiết kiệm là :

- A. Tích tiểu thành đại.
- B. Học, học nữa, học mãi.
- C. Có công mài sắt có ngày nên kim.
- D. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

**Câu 4:** Tiết kiệm sẽ giúp chúng ta?

- A. Làm giàu cho bản thân gia đình và đất nước.
- B. sống có ích.
- C. yêu đời hơn .
- D. tự tin trong công việc.

**Câu 5:** Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

- A. Để dành tiền để mua sách.
- B. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp.
- C. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.
- D. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi



**Câu 6:** Đối lập với tiết kiệm là ?

- A. Xa hoa, lãng phí.
- B. Cần cù, chăm chỉ.
- C. Cầu thả, hời hợt.
- D. Trung thực, thẳng thắn.

**Câu 7:** Câu nói : “*Cơm thừa gạo thiếu*” nói đến ?

- A. Lãng phí, thừa thãi.
- B. Cần cù, siêng năng.
- C. Trung thực, thẳng thắn.
- D. Tiết kiệm.

**Câu 8:** Câu nói nào nói về sự keo kiệt, bủn xỉn ?

- A. Vắt cổ chày ra nước.
- B. Năng nhặt chặt bị
- C. Vung tay quá trán.
- D. Kiếm củi 3 năm thiêu 1 giờ.

**Câu 9:** Bạn Q đỗ đại học nên gia đình bạn quyết định sẽ tổ chức liên hoan thật to để mọi người trong làng biết và đến mừng. Gia đình không đủ tiền mua lợn để tổ chức liên hoan mời dân làng nên bố mẹ bạn Q quyết định đi vay tiền về để tổ chức cho mát mặt. Em có nhận xét gì về việc làm của gia đình Q?

- A. Lãng phí, không phù hợp.
- B. Hợp lí.
- C. Thể hiện sự quan tâm với con cái.
- D. Là vi phạm pháp luật.

**Câu 10:** Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

- A. 1988.
- B. 1986.
- C. 1987.
- D. 1985.

**Câu 11:** Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Bảo vệ và bảo đảm.
- B. Bảo vệ và duy trì.
- C. Duy trì và phát triển.
- D. Duy trì và bảo đảm.

**Câu 12:** Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật Quốc tịch Việt Nam.
- B. Luật hôn nhân và gia đình.
- C. Luật đất đai.
- D. Luật trẻ em.

**Câu 13:** Trong cuộc sống chúng ta phải biết ..... tính mạng, thân thể, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của người khác. Đồng thời phải biết bảo vệ quyền lợi của mình.

- A. Tìm hiểu.
- B. Yêu thương.
- C. Bảo vệ.
- D. Tôn trọng

**Câu 14:** Quyền học tập của công dân thuộc nhóm quyền nào?

- A. Quyền chính trị và dân sự.
- B. Quyền kinh tế và văn hóa.
- C. Quyền dân sự và kinh tế.
- D. Quyền văn hóa, xã hội.

**Câu 15:** Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được ghi nhận tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 20.
- B. Điều 21.
- C. Điều 22.
- D. Điều 23.

**Câu 16:** Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác được quy định tại điều nào, hiến pháp năm nào?

- A. Điều 19, Hiến pháp 2011.
- B. Điều 20, Hiến pháp 2011.
- C. Điều 21, Hiến pháp 2013.
- D. Điều 22, Hiến pháp 2013.

**Câu 17:** Quyền đảm bảo an toàn và bí mật cá nhân, điện thoại, điện tín được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

A. Điều 20.                      B. Điều 21.                      C. Điều 22.                      D. Điều 23.

**Câu 18:** Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền chính trị.                      B. Quyền dân sự.  
C. Quyền kinh tế.                      D. Quyền văn hóa, xã hội.

**Câu 19:** Thành ngữ : Đi một ngày đàng học một sàng khôn nói đến điều gì?

- A. Vai trò của tự học.                      B. Vai trò của tự nhận thức.  
C. Vai trò của việc học.                      D. Vai trò của cá nhân.

**Câu 20:** Trong hệ thống giáo dục ở nước ta bậc nào là bậc nền tảng?

- A. Tiểu học.                      B. Trung học cơ sở.  
C. Mầm non.                      D. Trung học phổ thông.

**Câu 21:** Hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm?

- A. Giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên .  
B. Giáo dục tại chức và giáo dục từ xa.  
C. Giáo dục chính quy và giáo dục tại chức.  
D. Giáo dục từ xa và giáo dục thường xuyên.

**Câu 22:** Văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về quyền học tập?

- A. Luật giáo dục và đào tạo.                      B. Luật trẻ em.  
C. Luật giáo dục nghề nghiệp.                      D. Luật giáo dục.

**Câu 23:** Quyền được tự do ngôn luận thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền chính trị.                      B. Quyền dân sự.  
C. Quyền kinh tế.                      D. Quyền văn hóa, xã hội.

**Câu 24:** Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền chính trị.                      B. Quyền dân sự.  
C. Quyền kinh tế.                      D. Quyền văn hóa, xã hội.

**Câu 25:** Thực hiện nghĩa vụ quân sự được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 44.                      B. Điều 45.                      C. Điều 46.                      D. Điều 47.

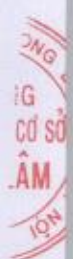
## II. BÀI TẬP

**Câu 1.** Ngay từ đầu năm học, Liên đã lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày. Nhiều bạn trong lớp cho Liên là làm việc máy móc nhưng Liên lại nghĩ rằng như thế mới tiết kiệm được thời gian và làm được nhiều việc.

**Câu hỏi:**

- a/ Em có tán thành với suy nghĩ và việc làm của Liên không? Vì sao?  
b/ Em đã có ý thức tiết kiệm thời gian chưa? Nêu ví dụ?

**Câu 2.** Cho tình huống sau:





Bố mẹ Hùng là người Nga đến Việt Nam làm ăn, sinh sống. Hùng sinh ra ở Việt Nam. Có người nói Hùng là người Việt gốc Nga, không phải là công dân Việt Nam.

**Câu hỏi:**

Theo em, Hùng có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?

**Câu 3. Cho tình huống sau:**

Tùng là con trai duy nhất trong một gia đình giàu có. Do mãi chơi nên Tùng học kém, 12 tuổi mới hoàn thành chương trình Tiểu học. Không muốn tiếp tục học, Tùng ở nhà rong chơi. Bạn bè hỏi: "Sao bạn không đi học?" Tùng trả lời: "Học để làm gì! Tài sản của bố mẹ đủ để tớ sống thoải mái cả đời".

**Câu hỏi:**

a/ Em có nhận xét gì về suy nghĩ của Tùng?

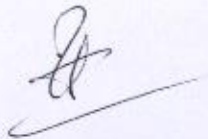
b/ Theo em, Tùng cần làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của học sinh?

**Nhóm trưởng**



**Phùng Thị Vui**

**TTCM**



**Lưu Hoàng Trang**

**BGH duyệt**



**Nguyễn Ngọc Lan**



**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ**  
**HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022**  
**MÔN: TIN HỌC**  
**KHỐI:6**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 25:
  - Bài 9: An toàn thông tin trên internet.
  - Bài 10: Sơ đồ tư duy.
  - Bài 11: Định dạng văn bản.
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
  - Câu 1: Em hãy nêu những tác hại và nguy cơ khi sử dụng internet?
  - Câu 2: Em hãy nêu một số quy tắc an toàn khi sử dụng internet?
  - Câu 3: Em hãy nêu một số biện pháp bảo vệ thông tin, tài khoản cá nhân và chia sẻ thông tin an toàn?
  - Câu 4: Sử dụng sơ đồ tư duy có lợi ích gì?
  - Câu 5: Nêu các bước tạo sơ đồ tư duy?
  - Câu 6: Nêu các chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản?

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

*Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng*

- Câu 1: Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?
- A. Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu quên còn hỏi bạn.
  - B. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ.
  - C. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.
  - D. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên.
- Câu 2: Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?
- A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và trả lời tin nhắn ngay.
  - B. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn.
  - C. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi.
  - D. Không chấp nhận kết bạn và không trả lời tin nhắn.
- Câu 3: Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:
- A. Tiêu đề, đoạn văn.
  - B. Chủ đề chính, chủ đề nhánh,
  - C. Mở bài, thân bài, kết luận.
  - D. Chương, bài, mục.
- Câu 4: Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?
- A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.



B. Hạn chế khả năng sáng tạo.

C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.

D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người

Câu 5: Phát biểu nào *không phải* là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?

A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian mở rộng, dễ dàng sửa chữa, thêm bớt nội dung.

B. Có thể chia sẻ được cho nhiều người.

C. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ.

D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác.

Câu 6: Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là:

A. Dòng.

B. Trang.

C. Đoạn.

D. Câu.

Câu 7: Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.

B. Chọn chữ màu xanh.

C. Căn giữa đoạn văn bản.

D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 8: Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:

A. Vào thẻ **Home**, chọn nhóm lệnh **Paragraph**.

B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.

C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.

D. Nhấn phím **Enter**.

Câu 9: Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ **Page Layout** vào nhóm lệnh **Page Setup** sử dụng lệnh:

A. **Orientation.**

B. **Size.**

C. **Margins.**

D. **Columns.**

Câu 10: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh **Portrait** dùng để:

A. Chọn hướng trang đứng.

B. Chọn hướng trang ngang.

C. Chọn lề trang.

D. Chọn lề đoạn văn bản.

Câu 11: Bạn An đang định in trang văn bản “Đặc sản Hà Nội”, theo em khi đang ở chế độ in, An có thể làm gì?

A. Xem tất cả các trang trong văn bản.

B. Chỉ có thể thấy trang văn bản mà An đang làm việc.

C. Chỉ có thể thấy các trang không chứa hình ảnh.

D. Chỉ có thể thấy trang đầu tiên của văn bản.

Câu 12: Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì.

B. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng.

C. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì.

D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.

Câu 13: Em nên sử dụng webcam khi nào?



A. Không bao giờ sử dụng webcam.

B. Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn học, người thân,...

C. Khi nói chuyện với những người em chỉ biết qua mạng.

D. Khi nói chuyện với bất kì ai.

Câu 14: Lời khuyên nào *sai* khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?

A. Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết.

B. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử.

C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.

D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ.

Câu 15: Em truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

A. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì.

B. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn.

C. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó.

D. Mở video đó và xem.



**Nguyễn Thị Thu Hằng**

**TTCM**

**Phạm Hải Yến**

**NTCM**

**Trần Minh Ngọc**



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II  
NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: Công nghệ

KHỐI: 6

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 25

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

*Câu 1:* Em hãy nêu cấu tạo, nguyên lí làm việc và thông số kỹ thuật của bóng đèn sợi đốt.

*Câu 2:* Em hãy nêu cấu tạo, nguyên lí làm việc và thông số kỹ thuật của bóng đèn huỳnh quang.

*Câu 3:* Em hãy nêu các biện pháp an toàn đối với đồ dùng điện.

*Câu 4:* Thông số kỹ thuật của đồ dùng điện bao gồm những gì ?

*Câu 5:* Thời trang là gì? Kể tên một số phong cách thời trang và nêu đặc điểm của chúng.

*Câu 6:* Kể tên một số loại trang phục và cách bảo quản trang phục.

**Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

Câu 1: Khi đi học thể dục, em sẽ lựa chọn trang phục như thế nào?

- A. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót.
- B. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền.
- C. Vải sợi bông, may rộng, dép lê.
- D. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta

Câu 2: Loại vải nào sau đây nên chọn để may áo quần đi lao động?

- A. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì.
- B. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu mai sát người.
- C. Vải sợi bông, màu sẫm, kiểu may đơn giản, rộng.
- D. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì.

Câu 3: Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

- A. Đồng phục.
- B. Trang phục dân tộc.
- C. Trang phục mặc thường ngày.
- D. Trang phục lễ hội.

Câu 4: Có bao nhiêu phương pháp làm khô quần áo?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 5: Để tạo cảm giác gây đi và cao lên, ta nên chọn vải may trang phục có những đặc điểm nào?

- A. Màu đen, kẻ sọc dọc, mặt vải trơn.
- B. Màu xanh đen, kẻ sọc ngang, mặt vải phẳng.
- C. Màu trắng, hoa to, mặt vải bóng láng.
- D. Màu vàng nhạt, hoa nhỏ, mặt vải thô.

**Câu 6:** Bảo quản trang phục gồm những công việc:

- A. Giặt, là.
- B. Giặt, cất giữ.
- C. Giặt, phơi.
- D. Giặt, phơi (sấy), là, cất giữ.

**Câu 7:** Phát biểu nào đúng về khái niệm thời trang?

- A. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định.
- B. Là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ và sở thích tạo nên vẻ đẹp riêng, độc đáo của mọi người.
- C. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong mỗi thời kỳ.
- D. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng.

**Câu 8:** Người làm thiết kế thời trang làm những công việc nào?

- A. Xây dựng nền nhà và làm việc tại các công trường.
- B. Nghiên cứu thực đơn phù hợp với chế độ dinh dưỡng cho học sinh ở các trường học.
- C. Nấu đồ ăn ở trong các nhà hàng, khách sạn.
- D. May các kiểu sản phẩm may làm việc tại cửa hàng hoặc các xí nghiệp.

**Câu 9:** Có mấy phong cách thời trang?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

**Câu 10:** Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua các đặc điểm nào của trang phục?

- A. Chất liệu.
- B. Màu sắc.
- C. Kiểu dáng.
- D. Chất liệu, kiểu dáng, màu sắc.

**Câu 11:** Đặc điểm nào sau đây mô tả phong cách cổ điển?

- A. Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự.
- B. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng.
- C. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn.
- D. Trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn, thoải mái khi vận động.

**Câu 12:** Người mặc trang phục trong hình thể hiện phong cách gì?



- A. Đơn giản
- B. Dân gian.
- C. Thể thao.
- D. Đơn giản, thể thao.

QUẢN  
TRU  
RUNG H  
NGOC  
10

Câu 13: Hãy cho biết bộ trang phục sau mang phong cách nào?



- A. Thể thao  
B. Lãng mạn.  
C. Cổ điển  
D. Dân gian.

Câu 14: Đơn vị của công suất định mức ký hiệu là:

- A. V  
B. W  
C. KV  
D. A

Câu 15: Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

- A. Điện áp định mức và công suất định mức.  
B. Điện áp định mức.  
C. Điện áp hoặc công suất định mức.  
D. Công suất định mức.

Câu 16: Đồ dùng điện trong gia đình là:

- A. Các sản phẩm công nghệ.  
B. Hoạt động bằng năng lượng điện.  
C. Phục vụ sinh hoạt trong gia đình.  
D. Các sản phẩm công nghệ hoạt động bằng năng lượng điện phục vụ sinh hoạt trong gia đình.

Câu 17: Tai nạn điện giật sẽ không xảy ra nếu chúng ta thực hiện hành động nào dưới đây?

- A. Chạm tay vào nguồn điện.  
B. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ bên ngoài.  
C. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.  
D. Cầm, nắm vào vị trí dây dẫn điện bị hỏng lớp vỏ cách điện.

Câu 18: Loại đồ dùng điện nào có mục đích sử dụng điện khác ba loại còn lại?

- A. Đèn LED  
B. Đèn huỳnh quang  
C. Đèn sợi đốt  
D. Máy xay sinh tố

Câu 19: Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kỹ thuật?

- A. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật.  
B. Không cần phải chú ý đến thông số kỹ thuật.  
C. Sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật.  
D. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp.

Câu 20: Đơn vị của điện áp định mức ký hiệu là:

- A. V  
B. W  
C. KV  
D. A

Câu 21: Công dụng của đèn sợi đốt là gì?

- A. Chiếu sáng phòng ngủ.

LO  
ĐNG  
ĐC C  
; LÂ  
\*

- B. Chiều sáng nhà tắm.
- C. Chiều sáng bàn làm việc.
- D. Chiều sáng phòng ngủ, nhà tắm, bàn làm việc.

Câu 22: Công dụng của đèn điện là:

- A. Chiều sáng
- B. Sưởi ấm.
- C. Trang trí
- D. Chiều sáng, sưởi ấm, trang trí.

Câu 23: Tình huống sử dụng đèn điện nào an toàn?

- A. Bật đèn khi nguồn điện chập chờn, không ổn định.
- B. Lắp đặt đèn ở nơi khô ráo.
- C. Đập vỡ vụn bóng đèn khi bỏ đi.
- D. Tháo lắp bóng đèn khi đèn đang sáng.

Câu 24: Điều gì làm giảm tuổi thọ của bóng đèn?

- A. Bật, tắt đèn liên tục.
- B. Bật đèn khi nguồn điện chập chờn, không ổn định.
- C. Lắp đặt đèn ở nơi ẩm ướt.
- D. Bật, tắt đèn liên tục; Bật đèn khi nguồn điện chập chờn, không ổn định; Lắp đặt đèn ở nơi ẩm ướt.

Câu 25: Nhà bác học người Mĩ Thomas Edison đã phát minh ra đèn sợi đốt đầu tiên vào năm bao nhiêu?

- A. 1789
- B. 1879
- C. 1978
- D. 1939

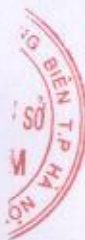


BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Phạm Thị Hải Yến





**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II**  
**NĂM HỌC: 2021 – 2022**  
**MÔN: NGHỆ THUẬT – KHỐI 6**

**I, KIẾN THỨC – KỸ NĂNG CẦN ÔN TẬP:**

– Chỉ ra được nét đặc trưng của nghệ thuật cổ đại và cách vẽ tranh qua ảnh. – Vẽ được bức tranh có hình ảnh nghệ thuật cổ đại.

**II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT**

1. Nội dung tư tưởng chủ đề:

- Xác định được nội dung phù hợp với đề bài
- Vẽ đúng nội dung đề bài, mang tính giáo dục, phản ánh thực tế thông qua ảnh chụp các công trình nghệ thuật thời kỳ cổ đại.
- Nội dung tư tưởng mang tính giáo dục cao, phản ánh thực tế sinh động, có chọn lọc

2. Hình ảnh

- Hình ảnh thể hiện nội dung
- Hình ảnh sinh động, phù hợp với nội dung
- Hình ảnh chọn lọc, đẹp, phong phú, phù hợp với nội dung, gần gũi với cuộc sống

3. Bố cục

- Sắp xếp được bố cục đơn giản bằng hình vẽ.
- Sắp xếp bố cục có hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ
- Bố cục sắp xếp đẹp, sáng tạo, hấp dẫn

4. Đường nét

- Nét vẽ thể hiện nội dung tranh
- Nét vẽ tự nhiên, đúng hình
- Nét vẽ tự nhiên có cảm xúc. Hình đẹp, tạo được phong cách riêng

5. Màu sắc

- Lựa chọn gam màu theo ý thích
- Màu vẽ có trọng tâm, có đậm nhạt
- Màu sắc tình cảm, đậm nhạt phong phú, nổi bật trọng tâm bài.

**NTCM**



**Vũ Hồng Tâm**

**TTCM**



**Nguyễn Thị Quỳnh Diệp**



**Trường THCS Ngọc Lâm**

**Tổ Anh – Năng Khiếu**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC 2021 – 2022**

**MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT- KHỐI 6**

**I. Kiến thức cần ôn**

1. Ôn tập nội dung : Ném bóng

**II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt**

- Thực hiện được kỹ thuật chạy đà và phối hợp các giai đoạn ném bóng

**III. Hình thức kiểm tra**

- Trực tuyến hoặc gửi video bài kiểm



**BCH duyệt**

*Nguyễn Ngọc Lan*

**Tổ trưởng CM**

*Nguyễn Quỳnh Diệp*

**Nhóm trưởng CM**

*Đinh Lý Huỳnh*

**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**  
**NĂM HỌC: 2021 – 2022**  
**MÔN: NGHỆ THUẬT – KHỐI 6**

**I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:**

1. Ôn tập 2 bài hát:
  - *Mưa rơi*
  - *Chỉ có một trên đời*
2. Lí thuyết âm nhạc:
  - Giới thiệu: Cung và nửa cung
3. Tập đọc nhạc:
  - TĐN số 3, số 4.

**II, KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT**

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

**III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Thực hành: Tại phòng học zoom của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



**BGH duyệt**

Nguyễn Ngọc Lan

**TTCM**

Nguyễn Quỳnh Diệp

**NTCM**

Nguyễn Thị Nhân

**Nội dung ôn tập và kiểm tra giữa kì II**

**I. TỪ VỰNG**

<b>Bài 18: 하노이에서 살아요 ( Sống ở Hà Nội )</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 하노이: Hà Nội</li> <li>2. 호치민 : Hồ Chí Minh</li> <li>3. 서울 : Seoul</li> <li>4. 부산 : Busan</li> <li>5. 뉴욕 : Newyork</li> <li>6. 살아요 : Sống</li> </ol>
<b>Bài 19: 우리 엄마예요 ( Là mẹ tôi )</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 할아버지 : Ông</li> <li>2. 할머니 : Bà</li> <li>3. 아빠 / 아버지 : Bố</li> <li>4. 엄마 / 어머니: Mẹ</li> <li>5. 동생 : Em</li> </ol>
<b>Bài 20: 학교에 가요 ( Đi đến trường )</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 회사 : Công ty</li> <li>2. 백화점: Bách hóa</li> <li>3. 유치원: Trường mẫu giáo</li> <li>4. 병원: Bệnh viện</li> <li>5. 약국: Hiệu thuốc</li> <li>6. 슈퍼마켓: Siêu thị</li> <li>7. 식당: Nhà hàng</li> <li>8. 가요: Đi</li> <li>9. 와요: Đến</li> </ol>
<b>Bài 22: 책을 읽어요 (Đọc sách)</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 우유: Sữa</li> <li>2. 그림 : Bức tranh</li> <li>3. 신문: Tờ báo</li> <li>4. 주스: Nước ép</li> </ol>

	<ol style="list-style-type: none"> <li>5. 책을 읽어요: Đọc sách</li> <li>6. 텔레비전을 봐요: Xem ti vi</li> <li>7. 주스를 마셔요: Uống nước ép</li> <li>8. 밥을 먹어요: Ăn cơm</li> <li>9. 그림을 그려요: Vẽ tranh</li> </ol>
<p><b>Bài 23: 아버지는 회사에 다녀요 (Bố làm việc ở công ty)</b></p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 회사원: Nhân viên công ty</li> <li>2. 주부: Nội trợ</li> <li>3. 중학교: Trường trung học</li> <li>4. 은행: Ngân hàng</li> <li>5. 은행원: Nhân viên ngân hàng</li> <li>6. 이: Đây</li> <li>7. 저: Kia</li> <li>8. 그: Đó</li> <li>9. 간호사: Y tá</li> <li>10. 의사: Bác sĩ</li> <li>11. 경찰관: Cảnh sát</li> <li>12. 소방관: Linh cứu hỏa</li> <li>13. 요리사: Đầu bếp</li> <li>14. 작가: Nhà văn</li> <li>15. 화가: Họa sĩ</li> </ol>
<p><b>Bài 24: 아빠하고 엄마는 자전거를 타요 (Bố và mẹ đi xe đạp)</b></p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 공부하다: Học</li> <li>2. 배우다: Học</li> <li>3. 운동하다: Tập thể dục</li> <li>4. 마시다: Uống</li> <li>5. 자전거를 타다: Đi xe đạp</li> <li>6. 청소하다: Dọn dẹp</li> <li>7. 요리하다: Nấu ăn</li> <li>8. 만나다: Gặp gỡ</li> </ol>

## II: NGỮ PHÁP

1.

어디에서 살아요? Bạn sống ở đâu?

N에서 살아요. Tôi sống ở ...

Ví dụ:

어디에서 살아요? Bạn sống ở đâu?

하노이에서 살아요. Tôi sống ở Hà Nội.

2.

누구예요? Ai thế?

N이에요/예요. Là ...

Chú ý:

- Danh từ có patchim + 이에요

- Danh từ không có patchim + 예요

Ví dụ:

누구예요? Ai thế?

우리 아빠예요. Là bố tôi.

3.

어디에 가요? Bạn đi đâu thế?

N에 가요. Tôi đi ...

Ví dụ:

어디에 가요? Bạn đi đâu thế?

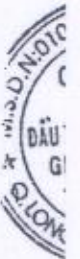
공원에 가요. Tôi đi công viên.

4.

무엇을 해요? Bạn làm gì thế?

N을/를 V. Tôi làm ...

Chú ý:



- Danh từ có patchim + 을

- Danh từ không có patchim + 를

Ví dụ:

뭐 해요? Bạn làm gì thế?

텔레비전을 봐요. Tôi xem ti vi.

5.

N에서 N을/를 V : Làm ... ở ... ( làm gì ở đâu)

Ví dụ:

집에서 밥을 먹어요. Ăn cơm ở nhà.

공원에서 그림을 그려요. Vẽ tranh ở công viên.

6.

N하고 N : ... và ...

Ví dụ:

빵하고 우유예요. Là bánh mì và sữa

아빠하고 엄마는 의사예요. Bố và mẹ là bác sĩ.

7.

N에 다녀요: tham gia vào ..., làm việc ở ...

Ví dụ:

아빠는 회사에 다녀요. Bố làm việc ở công ty.

엄마는 병원에 다녀요. Mẹ làm việc ở bệnh viện.

8.

V - 아요 /어요 / 해요.

Quy tắc chia:

- Thân động từ kết thúc bởi nguyên âm ㅏ, ㅑ + 아요

- Thân động từ không kết thúc bởi nguyên âm ㅏ, ㅑ ( các nguyên âm còn lại ) + 어요

- Thân động từ kết thúc bởi '하다', chuyển '하다' thành '해요'

Ví dụ:

Động từ nguyên thể	Cách chia	Động từ đã chia
만나다	만나 + 아요	만나요
자전거를 타다	자전거를 타 + 아요	자전거를 타요
배우다	배우 + 어요	배워요
마시다	마시 + 어요	마셔요
공부하다		공부해요
운동하다		운동해요

2013

ĐƯỜNG 1  
TINH  
VÀ PHÁT  
DỤC  
HỆT NÀ

HIỆN - 1



## Các dạng bài ôn tập

Bài 1: Xem tranh là lựa chọn đáp án đúng.

1.



- ① 하노이
- ② 호치민
- ③ 서울
- ④ 뉴욕

2.



- ① 할아버지
- ② 할머니
- ③ 엄마
- ④ 아빠

3.



- ① 공원
- ② 집
- ③ 회사
- ④ 약국

4.



- ① 식당
- ② 병원
- ③ 백화점
- ④ 교실

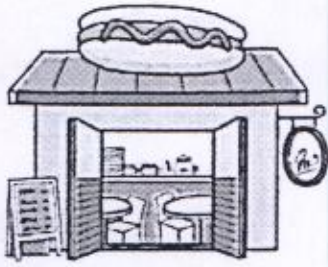
5.



- ① 우유
- ② 주스
- ③ 신문
- ④ 그림

6.

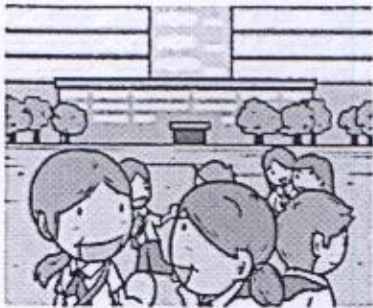
- ① 식당
- ② 집
- ③ 화장실



7.



8.



9.



10.



④ 수영장

- ① 책을 읽어요
- ② 밥을 먹어요
- ③ 텔레비전을 봐요
- ④ 주스를 마셔요

- ① 슈퍼마켓
- ② 회사
- ③ 중학교
- ④ 교실

- ① 의사
- ② 학생
- ③ 경찰관
- ④ 소방관

- ① 운동하다
- ② 만나다
- ③ 마시다
- ④ 공부하다



Bài 2: Lựa chọn câu trả lời phù hợp với câu hỏi.

11. 어디에서 살아요?

① 밥을 먹어요

② 호치민에서 살아요

③ 우리 동생이에요

④ 학교에 가요

12. 어디에 가요?

① 미국에 가요

② 주스를 마셔요

③ 배워요

④ 우리 선생님이에요

13. 누구예요?

① 우유예요

② 신문을 읽어요

③ 우리 할아버지예요

④ 회사에 다녀요

14. 뭘 해요?

① 공부해요

② 학교예요

③ 우리 집이에요

④ 그림이에요

15. 아빠는 회사에 다녀요?

① 네, 우리 아빠예요

② 네, 회사에 다녀요

③ 아니요, 우리 엄마예요

④ 아니요, 우유를 마셔요

Bài 3: Đọc và lựa chọn từ đúng điền vào chỗ trống.

16. 동생은 우유를 (        ).

① 마셔요

② 먹어요

③ 읽어요

④ 봐요

17. 우리 아빠는 신문 (        ) 읽어요.

① 을

② 를

③ 은

④ 는

18. 우리 할머니 (        ) 책을 읽어요.

① 을

② 를

③ 은

④ 는

19. 학생은 (        )에 가요.

① 학교

② 회사

③ 의사

④ 화가

20. 공원 ( ) 그림을 그려요.

① 을

② 를

③ 에서

④ 는

Bài 4: Viết nghĩa tiếng việt những từ sau.

21. 백화점

-----

22. 병원

-----

23. 주스를 마셔요

-----

24. 중학교

-----

25. 할아버지

-----

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Giáo dục GSG Việt Nam  
Giám đốc



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thư

1111

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

**1. Các đơn vị kiến thức cần ôn tập từ tuần 19 đến tuần 24;**

Chính sách cai trị của các TĐPK phương Bắc.

Các cuộc khởi nghĩa lớn thời Bắc thuộc.

**2. Câu hỏi trọng tâm**

Câu 1. Hãy nêu những chuyển biến về kinh tế- xã hội ở nước ta dưới thời Bắc thuộc?

Câu 2. Trình bày cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?

Câu 3. Trình bày cuộc khởi nghĩa Bà Triệu?

Câu 4. Trình bày cuộc khởi nghĩa Lý Bí?

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: ( Ôn tập từ bài 15 đến bài 18)**

**Câu 1. Điều không phải chính sách bóc lột về kinh tế các triều đại phong kiến phương Bắc áp dụng ở nước ta trong thời Bắc thuộc?**

A. Sử dụng chế độ tô thuế.

B. Bắt công nạp sản vật.

C. Nắm độc quyền về muối và sắt.

D. Bắt nhổ lúa trồng đay.

**Câu 2. Mâu thuẫn bao trùm xã hội nước ta thời kì Bắc thuộc là mâu thuẫn giữa**

A. nhân dân ta với chính quyền phương Bắc.

B. nô tì với địa chủ, hào trưởng.

C. nông dân lệ thuộc với hào trưởng.

D. nô tì với quan lại đô hộ phương Bắc.

**Câu 3. Đặc điểm nổi bật của tình hình nước ta từ năm 179 TCN đến thế kỉ X là gì?**

A. Bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ.

B. Chế độ phong kiến Việt Nam được hình thành và phát triển.

C. Sự hình thành và phát triển của nhà nước Âu Lạc.

D. Quá trình mở rộng lãnh thổ về phía Nam của người Việt.

**Câu 4. Sau khi chiếm được Âu Lạc, nhà Triệu đã tổ chức bộ máy cai trị như thế nào?**

A. Chia Âu Lạc thành 2 quận: Giao Chỉ, Cửu Chân.

B. Chia Âu Lạc thành nhiều châu.

C. Chia Âu Lạc thành 3 quận: Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam.

D. Tăng cường kiểm soát, cử quan lại người Hán cai trị đến cấp xã.

**Câu 5. Nhận xét nào sau đây không đúng khi đánh giá về chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc?**

A. Hà khắc, tàn bạo, thâm độc.

B. Được tiến hành trên tất cả các lĩnh vực.

C. Thúc đẩy sự phát triển của kinh tế nước ta.

D. Nhằm thôn tính lãnh thổ và đồng hóa nhân dân ta.

**Câu 6. Các triều đại phong kiến phương Bắc bắt nhân dân ta phải thay đổi phong tục theo người Hán nhằm mục đích gì?**

A. Bảo tồn và phát triển tinh hoa văn hóa phương Đông.

B. Khai hóa văn minh cho nhân dân ta.

C. Nô dịch, đồng hóa nhân dân ta về văn hóa.

D. Phát triển văn hóa Hán trên đất nước ta.

**Câu 7. Ý nào sau đây không phản ánh đúng chuyển biến của nền kinh tế nước ta thời kì Bắc thuộc?**

- A. Hoạt động trao đổi, buôn bán được mở rộng.
- B. Biết áp dụng các kĩ thuật canh tác mới.
- C. Xuất hiện các ngành nghề thủ công mới.
- D. Quan hệ buôn bán với các nước phương Tây phát triển.

**Câu 8. Những chính sách về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của chính quyền đô hộ phương Bắc nhằm mục đích gì?**

- A. Đồng hóa dân ta về văn hóa.
- B. Đồng hóa dân ta về mặt giống nòi.
- C. Đồng hóa dân ta, thôn tính, sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.
- D. Mở rộng lãnh thổ, ảnh hưởng của phong kiến Trung Quốc.

**Câu 9. Ý nào không phản ánh đúng chuyển biến của nông nghiệp nước ta thời Bắc thuộc?**

- A. Hoạt động trao đổi, buôn bán được mở rộng.
- B. Sử dụng phổ biến công cụ bằng sắt, sức kéo của trâu bò.
- C. Biết áp dụng các phương pháp, kĩ thuật mới.
- D. Năng suất tăng hơn trước.

**Câu 10. Dưới thời Bắc thuộc, nghề thủ công mới xuất hiện ở nước ta là**

- A. đúc đồng.
- B. rèn sắt.
- C. làm giấy, làm thủy tinh.
- D. làm đồ gốm.

**Câu 11. Điểm nổi bật của tình hình văn hóa ở nước ta thời Bắc thuộc là gì?**

- A. Văn hóa Hán không ảnh hưởng nhiều đến văn hóa nước ta.
- B. Nhân dân ta tiếp thu yếu tố tích cực của văn hóa Trung Quốc.
- C. Tiếp nhận tinh hoa văn hóa Hán và Việt hóa cho nó phù hợp với thực tiễn.
- D. Bảo tồn phong tục tập quán truyền thống của dân tộc.

**Câu 12. Mùa xuân năm 40 đã diễn ra sự kiện quan trọng gì trong lịch sử Việt Nam?**

- A. Hai Bà Trưng kháng chiến chống quân Hán xâm lược.
- B. Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa.
- C. Bà Triệu dựng cờ khởi nghĩa.
- D. Lý Bí dựng cờ khởi nghĩa.

**Câu 13. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ vào mùa xuân năm 40 không xuất phát từ nguyên nhân sâu xa nào sau đây?**

- A. Chế độ cai trị hà khắc của nhà Hán.
- B. Thi Sách (chồng Trưng Trắc) bị Tô Định giết.
- C. Đòi sống nhân dân làm than.
- D. Tô Định tham lam, tàn bạo, bóc lột.

**Câu 14. Nội dung nào không phải ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?**

- A. Củng cố vững mạnh chính quyền tự chủ của nhân dân ta.
- B. Mở đầu thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ lâu dài, bền bỉ của người Việt.
- C. Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí anh hùng của phụ nữ Việt Nam.
- D. Là cuộc khởi nghĩa lớn đầu tiên trong thời kì Bắc thuộc.

**Câu 15. Sau khi giành thắng lợi, Hai Bà Trưng đóng đô ở đâu?**



- A. Luy Lâu.
- C. Mê Linh.

- B. Cổ Loa.
- D. Hát Môn.

**Câu 16. Nhân dân ta lập đền thờ Hai Bà Trưng thể hiện điều gì?**

- A. Khẳng định tinh thần đoàn kết, yêu nước của nhân dân ta.
- B. Nhân dân kính trọng và ghi nhớ công lao của Hai Bà Trưng.
- C. Thể hiện sự phát triển của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.
- D. Thể hiện vai trò của người phụ nữ trong lịch sử dân tộc.

**Câu 17. Cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu bùng nổ (năm 248) xuất phát từ nguyên nhân sâu xa nào?**

- A. Bà Triệu là người có sức khỏe, có mưu lớn.
- B. Bà Triệu là người giàu mưu trí.
- C. Nhiều nghĩa sĩ đã cùng bà chuẩn bị khởi nghĩa.
- D. Chính sách áp bức, bóc lột của thế lực phong kiến phương Bắc.

**Câu 18. Nội dung nào sau đây không đúng khi nhận xét về cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu?**

- A. Thất bại do chưa có sự chuẩn bị từ trước.
- B. Có quy mô thuộc toàn thể Giao Châu.
- C. Có sự tham gia của đông đảo quần chúng.
- D. Người lãnh đạo thuộc tầng lớp trên của xã hội.

**Câu 19. Đầu thế kỉ VI, triều đại phong kiến phương Bắc nào đô hộ vùng Giao Châu?**

- A. Nhà Hán.
- B. Nhà Lương.
- C. Nhà Tùy.
- D. Nhà Đường.

**Câu 20. Năm 544 đánh dấu sự ra đời của nhà nước**

- A. Vạn Xuân.
- B. Văn Lang.
- C. Âu Lạc.
- D. Đại Cồ Việt.

**Câu 21. Sau khi cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi, Lý Bí đã có hành động gì?**

- A. Lên ngôi hoàng đế, đặt tên nước là Vạn Xuân.
- B. Dời đô về vùng cửa sông Tô Lịch.
- C. Truyền ngôi cho Lý Phật Tử.
- D. Trao quyền cho Triệu Quang Phục.

**Câu 22. Khi không chống đỡ nổi cuộc đàn áp của nhà Lương vào năm 545, Lý Nam Đế đã có chủ trương gì?**

- A. Đầu hàng nhà Lương.
- B. Chủ động giảng hòa để bảo toàn lực lượng.
- C. Chủ động rút lui, trao quyền lãnh đạo cho Triệu Quang Phục.
- D. Tự sát.

**Câu 23. Nguyên nhân chính nào dẫn đến cuộc khởi nghĩa Lý Bí?**

- A. Nhân dân hoang mang, lo sợ trước chính sách cai trị của phương Bắc.
- B. Nhân dân oán giận chế độ bóc lột hà khắc của nhà Lương.
- C. Phong kiến phương Bắc đã hoàn thiện các chính sách đồng hóa.
- D. Nhân dân đã giành được nhiều thắng lợi vang dội trong cuộc khởi nghĩa chống Bắc thuộc.

**Câu 24. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lý Bí?**

- A. Sự ủng hộ của nhân dân.
- B. Nhà Lương suy yếu.
- C. Tinh thần chiến đấu quả cảm của nghĩa quân.
- D. Sự lãnh đạo tài tình của Lý Bí.

**Câu 25. Nhận xét nào không phản ánh đúng về cuộc đấu tranh của nhân dân ta do Lý Bí lãnh đạo?**

- A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến.
- B. Đánh đổ chính quyền đô hộ, lập ra nhà nước của người Việt.
- C. Nhà Đường buộc phải công nhận nền độc lập của nước ta.
- D. Để lại những bài học quý báu về tinh thần kháng chiến kiên trì, cách đánh du kích sáng tạo.

**Câu 26. Điểm giống nhau giữa cuộc đấu tranh của Hai Bà Trưng và Lý Bí là gì?**

- A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến.
- B. Chống ách đô hộ của nhà Hán.
- C. Chống ách đô hộ của nhà Lương.
- D. Đều giành thắng lợi, chấm dứt ách thống trị của phong kiến phương Bắc.



TTCM  
  
Lưu Hoàng Trang

NTCM  
  
Nguyễn T Thảo

